

**Thanh toán thẻ đã xuất hiện trên thế giới từ hơn 50 năm nay và đã có những bước tiến rất dài về mặt công nghệ cũng như qui mô sử dụng. Hiện nay thẻ thanh toán được sử dụng phổ biến tại các nước đang phát triển và được xem như là một phương tiện thanh toán thay cho tiền mặt. Người dân ở các nước này khi ra đường ít khi đem theo tiền mặt mà chỉ đem theo tấm thẻ nhựa nhỏ để thanh toán tiền tại các cơ sở bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, hoặc những điểm rút tiền mặt ở nơi công cộng.**

Với hình thức sử dụng như vậy, rõ ràng đây là một phương tiện thanh toán rất thuận lợi và mang tính an toàn cao. Trong các loại thẻ thanh toán thì thẻ tín dụng xuất hiện nhiều nơi, phạm vi sử dụng toàn cầu như Visa, Mastercard, JCB, Amex, vì vậy nó là đối tượng chủ yếu được nghiên cứu. Tuy nhiên với sự phát triển và mở rộng thị trường của thẻ tín dụng thì có nhiều rủi ro xảy ra đối với ngân hàng phát hành, ngân hàng đại lý thanh toán thẻ, cơ sở chấp nhận và chủ thẻ. Trong phạm vi bài viết này xin nêu những rủi ro có thể xảy ra cho các bên có liên quan đến việc sử dụng thẻ tín dụng.

### **Rủi ro với ngân hàng phát hành**

1. Rủi ro mà ngân hàng phát hành thẻ phải đối diện là rủi ro xảy ra do chủ thẻ có hành vi gian dối. Họ sử dụng thẻ thanh toán ở các điểm tiếp nhận thẻ khác nhau với mức thanh toán thấp hơn hạn mức thanh toán nhưng lại có tổng mức thanh toán cao hơn hạn mức thanh toán cho phép.

Rủi ro thanh toán vượt quá hạn mức thanh toán cho phép chỉ bị phát hiện khi ngân hàng phát hành kiểm tra các hóa đơn do các đại lý thanh toán gửi đến. Nhưng lúc phát hiện thì khả năng thanh toán quá hạn mức của thẻ đã ở mức cao và ngân hàng phát hành chỉ biết sự việc đã xảy ra mà không thể kiểm soát được. Như vậy, ngân hàng phải chịu các rủi ro xảy ra nếu chủ thẻ mất khả năng thanh toán.

2. Một rủi ro nữa xảy ra đối với loại thẻ tín dụng quốc tế là lợi dụng tính chất của thẻ để lừa gạt ngân hàng phát hành

thẻ. Thẻ tín dụng quốc tế là loại thẻ được sử dụng để thanh toán các giao dịch ở các nước, nơi có đại lý thanh toán thẻ tín dụng quốc tế. Vì tính chất thẻ có thể sử dụng ở các nước khác nên chủ thẻ có thể thông đồng với người khác, giao thẻ cho người đó sử dụng ở các cơ sở tiếp nhận thẻ trên các quốc gia không phải nơi chủ thẻ cư ngụ. Khi các thương vụ phát sinh, do cách thức kiểm tra chữ ký trên hóa đơn và chữ ký trên thẻ giống nhau là hợp lệ, nên cơ sở tiếp nhận thẻ khó có thể phát hiện ra sự giả mạo vì không ai có thể đảm bảo rằng tất cả chữ ký khi ký đều giống hệt nhau. Khi ngân hàng phát hành thẻ đòi tiền, chủ thẻ sẽ căn cứ trên hộ chiếu

cùng tồn tại như:

- Việc sử dụng thẻ giả mạo trùng với thẻ đang lưu hành của ngân hàng phát hành thẻ.

- Chủ thẻ mất khả năng thanh toán bởi lý do khách quan như tai nạn bất ngờ không còn khả năng làm việc và mất thu nhập.

### **Rủi ro tại ngân hàng thanh toán**

Trong các bên tham gia thanh toán thì ngân hàng thanh toán là nơi ít gặp rủi ro nhất vì họ chỉ đóng vai trò là người trung gian thanh toán giữa cơ sở tiếp nhận và ngân hàng phát hành. Rủi ro xảy ra khi:

## **SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG ĐỐI ĐẦU VỚI NHỮNG RỦI RO NÀO?**

Thạc sĩ TRƯƠNG THỊ HỒNG

không có thị thực nhập cảnh hoặc xác nhận của nơi làm việc rằng chủ thẻ không có kỳ nghỉ phép trong thời điểm thương vụ xảy ra để từ chối thanh toán. Trước các bằng chứng hoàn toàn hợp lý, ngân hàng phát hành thẻ cũng không thể qui trách nhiệm cho cơ sở tiếp nhận thẻ bởi vì việc giao dịch bằng thẻ không đòi hỏi chủ thẻ phải xuất trình giấy tờ để xác minh người sử dụng thẻ có phải là chủ thẻ hay không. Chỉ có thể qui trách cho cơ sở tiếp nhận thẻ về việc kiểm tra chữ ký, nhưng vấn đề này không đơn giản vì lý do như đã nêu trên không ai đảm bảo rằng các chữ ký đều giống nhau mặc dù cùng một người ký.

3. Chủ thẻ cố tình lấy tiền của ngân hàng bằng cách báo cho ngân hàng phát hành là thẻ đã bị thất lạc nhưng sau đó lại sử dụng trong thời gian thẻ chưa kịp đưa vào danh sách đen. Chủ thẻ thay bằng chữ ký bằng một bằng chữ ký trắng và ký lại chữ ký hoàn toàn khác so với chữ ký cũ, khi thanh toán chủ thẻ sẽ ký vào hóa đơn bằng chữ ký mới. Như vậy chủ thẻ có thể thoái thác được trách nhiệm thanh toán các thương vụ do chính mình thực hiện. Trường hợp này xảy ra khi cơ sở chấp nhận không phát hiện ra hoặc có sự thông đồng với chủ thẻ. Như vậy rủi ro có thể thuộc về ngân hàng phát hành.

Đây chỉ là nguyên nhân chủ quan, còn có các nguyên nhân khách quan khác

- Ngân hàng thanh toán có sai sót trong việc cấp phép như chuẩn chi với giá trị thanh toán lớn hơn trị giá cấp phép.

- Ngân hàng thanh toán không cung cấp kịp thời danh sách đen cho cơ sở tiếp nhận mà trong thời gian đó cơ sở tiếp nhận lại thanh toán thẻ có trong danh sách này. Lúc đó ngân hàng thanh toán phải chịu rủi ro khi ngân hàng phát hành từ chối thanh toán.

### **Rủi ro tại cơ sở chấp nhận thanh toán thẻ**

Rủi ro đối với cơ sở chấp nhận là rủi ro về việc bị từ chối thanh toán toàn bộ số tiền hàng hoá, dịch vụ đã cung ứng. Các rủi ro này hoàn toàn có thể khắc phục nếu cơ sở chấp nhận kiểm tra kỹ và không chủ quan khi chấp nhận thẻ. Các rủi ro có thể là:

- Thẻ hết thời hạn hiệu lực mà cơ sở chấp nhận không phát hiện.

- Cơ sở tiếp nhận thẻ có quan niệm sai cho rằng mình chỉ chịu rủi ro ở phần vượt hạn mức nên đã thanh toán nhiều thương vụ vượt hạn mức một tỷ lệ nhỏ mà không xin cấp phép hoặc xin cấp phép đã bị từ chối nhưng vẫn cứ chấp nhận thanh toán. Thực tế ngân hàng sẽ từ chối toàn bộ số tiền thương vụ chứ không chỉ phần vượt hạn mức.

- Cơ sở chấp nhận cố tình tách một thương vụ thành nhiều thương vụ nhỏ để không cần xin cấp phép, nếu ngân hàng

phát hành biết sẽ từ chối thanh toán.

- Sửa chữa số tiền trên hóa đơn do ghi nhầm hoặc cố ý mà cơ sở chấp nhận quên rằng chủ thẻ cũng giữ một hóa đơn nguyên vẹn, ngân hàng phát hành có thể căn cứ vào sự sai phạm này để từ chối thanh toán số tiền trên hóa đơn.

### Rủi ro với chủ thẻ

Thông thường các loại thẻ tín dụng quốc tế đều có hai công dụng là thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ và rút tiền mặt. Chủ thẻ là người duy nhất biết mã số cá nhân (số PIN). Chủ thẻ do vô tình có thể để lộ số PIN và đồng thời bị mất thẻ mà chưa kịp báo cho ngân hàng phát hành, do một sự trùng hợp nào đó người lấy được thẻ biết được số PIN và họ có thể dùng thẻ để rút tiền mặt tại máy ATM. Do rút tiền mặt qua máy ATM chỉ hoàn toàn dựa trên số PIN nên không thể kiểm tra được người rút tiền có phải là chủ thẻ hay không. Trường hợp này chủ thẻ hoàn toàn chịu rủi ro về số tiền bị mất.

Ngoài ra chủ thẻ còn phải đối đầu với nguy cơ thẻ giả ngày càng tăng. Với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật những kẻ làm thẻ giả đã rất tinh vi. Sau khi nhận thẻ tín dụng và tính tiền cho khách hàng

chúng đã lên quét tấm thẻ một lần nữa qua một chiếc máy nhỏ xíu (như máy tính cầm tay) mà khách không hề hay biết. Như vậy bọn làm thẻ giả đã mua chuộc nhân viên tại các cơ sở chấp nhận thẻ để đánh cắp thông tin trong thẻ và nhanh chóng sản xuất tấm thẻ giả có nội dung như thẻ thật đang lưu hành.

Kỹ thuật làm giả ở một số nước châu Á đặc biệt là ở Nhật, Hồng Kông và Đài Loan gần đây đã tiến lên một cấp bậc mới. Khi bọn tội phạm cài đặt thẳng những con chip trong những máy tính tiền trong nhà hàng hay những cửa hàng khác ghi lại các cuộc giao dịch, trả tiền bằng thẻ tín dụng. Bọn tội phạm đột nhập vào cửa hàng lúc nửa đêm, khoan một lỗ nhỏ sau lưng chiếc máy và cài vào đó một con chip để ghi lại thông tin trong thẻ khi giao dịch. Dĩ nhiên trước đó chúng đã làm hỏng bộ cảm biến báo động. Sau đó các tên trộm đã trở lại và lấy con chip đi với những thông tin của nhiều thẻ tín dụng đã giao dịch và chúng nhanh chóng làm thẻ giả với thông tin thật đã có. Và chỉ cần sau vài tuần từ lúc mã số thẻ bị đánh cắp các chủ thẻ - nạn nhân - sẽ thấy hóa đơn tính tiền của mình gồm cả những món hàng xa

xỉ hay ở những nơi mà mình chưa bao giờ đến. Tất nhiên việc truy đòi tiền lại là đầy khó khăn và sẽ hoàn toàn mất hy vọng nếu chúng đã sử dụng thẻ giả này để rút tiền tại các máy ATM.

Không chỉ ở Hồng Kông, Đài Loan, Nhật mà thẻ tín dụng giả đang trên đà phát triển ở khắp Châu Á nói riêng, thế giới nói chung. Tỷ lệ lừa đảo bằng thẻ tín dụng giả ở Châu Á hiện nay bằng phân nửa so với Mỹ, nhưng phát triển rất nhanh. Các nạn nhân - chủ thẻ - nhiều nhất là người Nhật. Thẻ tín dụng liên quan đến nạn nhân Nhật đã tăng lên 45% trong 3 năm qua. Còn các vụ trộm cắp sử dụng thẻ giả đã tăng lên gấp 8 lần. Lý do mà bọn tội phạm thường nhắm vào người Nhật vì thẻ tín dụng của họ có giá trị cao và luật chống làm thẻ giả của Nhật rất lỏng lẻo.

Tóm lại, các rủi ro trong thanh toán bằng thẻ có thể xuất hiện ở mọi lúc mọi nơi. Do đó để hạn chế cần có sự phối hợp đồng bộ giữa ngân hàng phát hành, ngân hàng thanh toán, cơ sở chấp nhận và chủ thẻ. Rủi ro sẽ được hạn chế nếu mỗi bên có liên quan đều có ý thức trách nhiệm trong công việc của mình ■

(Tiếp theo trang 22)

## Thách thức trong ...

Chúng ta hiện có những lợi thế so sánh trong những ngành dùng nhiều lao động, nhất là lao động giản đơn và các ngành chế biến nông, lâm, thủy sản. Tuy nhiên hướng tới tương lai phát triển phải chú ý đến việc tạo ra lợi thế trong những ngành có hàm lượng kỹ thuật cao hoặc lao động lành nghề, lao động có trí thức cao. Đây là vấn đề cốt lõi mà chiến lược công nghiệp hóa của chúng ta phải đạt được trong thời gian ngắn nhất. Đây cũng là con đường để lấp đầy khoảng cách tụt hậu so với các nước trong khu vực.

Hội nhập quốc tế đương nhiên dẫn đến các hệ quả sau :

- Các công ty xuyên quốc gia sẽ đặt Việt Nam trong chiến lược phát triển của mình và sẽ chọn những ngành, những bộ phận, lĩnh vực mà Việt Nam có lợi thế so sánh.

- Trong cùng điều kiện tương tự, lợi thế so sánh không khác biệt lớn giữa các nước trong khu vực, họ sẽ quyết định đầu tư vào nước có môi trường đầu tư thuận lợi hơn.

- Để có thể phát triển bền vững, Việt Nam cần có kế hoạch giáo dục, đào tạo ngay từ bây giờ để có được đội ngũ lao động có kỹ năng, trí thức cao, xây dựng cơ sở hạ tầng trọng yếu để phát triển các ngành công nghiệp nặng. Chúng ta đã xây dựng KCN, KCX, KCNC khá tốt và cần hoàn thiện hơn nữa, nối kết với hệ thống cơ sở hạ tầng quốc gia đạt mức ngang bằng với các nước trong khu vực. Có như vậy mới tiếp tục đón nhận những dòng chảy đầu tư trực tiếp từ nước ngoài từ đó cơ cấu công nghiệp mới chuyển dịch với tốc độ cao hơn.

- Việc cắt giảm thuế nhập khẩu xuống mức thấp hơn 5% (2006) theo lộ trình chúng tôi cho đây là cả một sự thách thức lớn. Vấn đề đặt ra là xây dựng lộ trình này làm thế nào để có lợi nhất cho chiến lược công nghiệp hóa, bên cạnh đó đẩy mạnh cải cách kinh tế và hành chính nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả và đủ sức cạnh tranh khi hội nhập. Mặt khác, cần xóa bỏ tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự bảo hộ của Nhà nước, các doanh nghiệp phải vươn lên và khẳng định rằng khi hội nhập sẽ xóa bỏ bảo hộ, các doanh nghiệp phải tự chủ và tìm kiếm nâng cao khả năng cạnh tranh của mình trên thị trường quốc tế.

Tóm lại, qua những phân tích trên, dưới góc độ quản lý các KCN Bình Dương dù có hạn hẹp về quy mô nhưng chắc chắn rằng những thuận lợi và nguy cơ, thách thức không chỉ ảnh hưởng đến cả nước mà trong từng lúc từng nơi có những tác động rất cụ thể đến địa bàn khu công nghiệp. Vấn đề đặt ra là phải có cái nhìn bao quát và xem xét sự vật ở trạng thái động để có những điều chỉnh phù hợp. Phát triển các KCN là tạo dựng địa bàn để thu hút đầu tư và có thu hút được đầu tư nước ngoài hay không tùy thuộc vào môi trường đầu tư có tốt hay không. Chỉ có giải pháp rút ngắn khoảng cách giữa các nhà đầu tư mong đợi và cái chúng ta cần sao cho hài hòa lợi ích đôi bên cũng như phát huy lợi thế so sánh động so với các nước trong khu vực thì Bình Dương nói riêng và cả nước nói chung mới là địa chỉ tin cậy của các nhà đầu tư. Điều này đòi hỏi sự hoàn thiện cơ chế vĩ mô, cải cách mạnh mẽ hơn nữa thủ tục hành chính và đối xử với các nhà đầu tư nước ngoài bình đẳng với các nhà đầu tư trong nước. Đây cũng là giải pháp để thực hiện có hiệu quả chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước chúng ta ■